**VIẾT**

**Tiết 63-65**

**VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH VỀ MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

**1.Kiến thức:**

- HS nắm được các yêu cầu và cách thức viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học. Hs nhận biết những yêu cầu của kiểu bài thuyết minh về 1 tác phẩm( có lồng ghép một hay nhiều yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận)

- HS biết cách giới thiệu 1 tác phẩm văn học bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các tri thức văn học để thuyết minh theo các bước được hướng dẫn.

**2. Năng lực**

- Năng lực ngôn ngữ (sử dụng ngôn ngữ để tìm hiểu, trao đổi bài học theo yêu cầu của nhiệm vụ học tập);

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

**3. Về phẩm chất**:

- Sống tự chủ, tích cực, trách nhiệm, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu Projector.

2. Học liệu: SGK, SGV, Tư liệu Ngữ Văn 11, Thiết kế bài học ( một số tài liệu đọc trên internet).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1. Mục tiêu**

- Tạo cho học sinh tâm lí tiếp nhận chủ động, tích cực qua việc làm quen với một số tác phẩm văn học. Từ đó, có nhu cầu giới thiệu tri thức về tác phẩm văn học đó.

**1.2. Nội dung**

- Học sinh nhận diện được nội dung qua một số tác phẩm văn học

**1.3. Sản phẩm**

- Kết quả làm việc cá nhân của học sinh.

**1.4. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Giáo viên trình chiếu một số tác phẩm văn học Yêu cầu học sinh nhận diện và chia sẻ hiểu biết của bản thân: Truyện Kiều( Nguyễn Du), Chiếc lược ngà( Nguyễn Quang Sáng)....  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh: Làm việc cá nhân.  - Giáo viên: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và chia sẻ.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  Học sinh làm việc độc lập, viết ra giấy nháp, học sinh phát biểu trước lớp; học sinh còn lại lắng nghe, nhận xét và phát biểu bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  Giáo viên đánh giá qua phần trình bày của học sinh (Thái độ làm việc, kĩ năng trình bày).  - Học sinh đánh giá từ phần trình bày của bạn trong lớp và bổ sung ý kiến.  ***Giáo viên dẫn vào bài mới:*** *Nếu cô là một người nước ngoài đến VN du học thì những thông tin vừa rồi của các em quả thực rất bổ ích và lí thú với cô. Đó cũng là hiệu quả lớn nhất của văn bản thuyết minh mang đến cho chúng ta. Đây là kiểu văn bản phổ biến rộng rãi, đáp ứng nhu cầu hiểu biết trong mọi lĩnh vực đời sống. Kiểu VB này gắn liền với tư duy khoa học với mục đích giúp ng đọc, nghe hiểu rõ hơn về đối tượng cần thuyết minh. Các tri thức trong Vb thuyết mình không chỉ chính xác, khách quan mà còn cần được trình bày hấp dẫn, phong phú. Nếu ở kì 1, các em đã biết trọng tâm của kiểu bài nghị luận là nêu quan điểm, bàn luận và thuyết phục; thì trọng tâm của kiểu bài thuyết minh là cung cấp thông tin. Vậy khi thuyết minh về 1 tác phẩm văn học chúng ta cần giới thiệu những thông tin nào? Bài học hôm nay sẽ trả lời cho các em câu hỏi đó.* | Hs lắng nghe và cung cấp thông tin về tác phẩm. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS thấy được yêu cầu cơ bản khi thuyết minh về 1 tác phẩm văn học. Từ đó, giúp HS có kĩ năng xử lí các đối tượng thuyết minh khác nhau.
2. **Nội dung:** Xác định được các yêu cầu cơ bản của kiểu thuyết minh về 1 tác phẩm văn học
3. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc cá nhân của học sinh.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài***  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV cho HS quan sát SGK, đặt câu hỏi để HS phát hiện vấn đề.  *- Yêu cầu quan trọng nhất của kiểu bài thuyết minh về 1 tác phẩm VH là gì?*  *- Điều gì làm nên giá trị và sức hấp dẫn của 1 bài thuyết minh?*  *- Em phải chuẩn bị những gì để viết tốt kiểu bài này?*  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh: Làm việc cá nhân.  - Giáo viên: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và phát biểu.  ***Bước 3. Thảo luận, trao đổi, báo cáo***  Học sinh làm việc độc lập, viết ra giấy nháp, học sinh phát biểu trước lớp; học sinh còn lại lắng nghe, nhận xét và phát biểu bổ sung.  ***B4. Đánh giá kết quả thực hiện:***  - Giáo viên đánh giá qua phần trình bày của học sinh (Thái độ làm việc, kĩ năng trình bày).  - Học sinh đánh giá từ phần trình bày của bạn trong lớp và bổ sung ý kiến.  **- GV chốt vấn đề**  ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu và phân tích ngữ liệu***  **a. Mục tiêu:**  - HS có thể nhận diện được các bước triển khai văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học.  - Phát hiện ý, xử lí tốt hệ thống câu hỏi trong ngữ liệu.  **b. Nội dung**  - Xác định được nội dung vấn đề, các luận điểm cơ bản và cách triển khai các ý của bài thuyết minh.  **c. Sản phẩm**  - Kết quả làm việc cá nhân của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV cho HS đọc SGK, đặt câu hỏi để HS phát hiện vấn đề.  - Cho HS đọc ngữ liệu. Gọi các đại diện nhóm trình bày.  - **Nhóm 1+2**: Anh/ chị hãy cho biết nội dung cơ bản của tác phẩm văn học được thuyết minh? Xác định trọng tâm của bài viết?( bài viết có những ý lớn nào?)  **- Nhóm 3+4:** Ngoài thuyết minh, tác giả bài viết còn sử dụng kết hợp các yếu tố khác? Đó là những yếu tố nào?Chỉ ra và nêu tác dụng?  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - Giáo viên: Yêu cầu đại diện nhóm phát biểu.  ***Bước 3. Thảo luận, trao đổi, báo cáo***  Học sinh làm việc nhóm, viết ra giấy nháp, đại diện nhóm phát biểu trước lớp; học sinh còn lại lắng nghe, nhận xét và phát biểu bổ sung.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Giáo viên đánh giá qua phần trình bày của học sinh (Thái độ làm việc, kĩ năng trình bày).  - Học sinh đánh giá từ phần trình bày của bạn trong lớp và bổ sung ý kiến.  ***Giáo viên chốt vấn đề:***  ***Nhiệm vụ 3: Thực hành viết***  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS vận dụng kiến thức vào thực hành.  - Rèn kĩ năng viết.  **b. Nội dung**  - Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học đã học ở chương trình ngữ văn 10  **c. Sản phẩm**  - Kết quả làm việc cá nhân của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV cho HS đọc kĩ phần **thực hành viết** trong SGK, nêu các vấn đề còn thắc mắc để thảo luận nhóm; giải đáp những nội dung HS chưa hiểu rõ. Nắm vững quy trình viết(3 bước: chuẩn bị viết, tìm ý và lập dàn ý; viết, chỉnh sửa, hoàn thiện)  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh: Làm việc cá nhân  - Giáo viên: Yêu cầu cá nhân phát biểu.  ***Bước 3. Thảo luận, trao đổi, báo cáo***  Học sinh làm việc cá nhân, viết ra giấy nháp, hoàn thiện phiếu tìm ý phát biểu trước lớp; học sinh còn lại lắng nghe, nhận xét và phát biểu bổ sung.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Giáo viên đánh giá qua phần trình bày của học sinh (Thái độ làm việc, kĩ năng trình bày).  - Học sinh đánh giá từ phần trình bày của bạn trong lớp và bổ sung ý kiến.  ***Giáo viên chốt vấn đề:***  ***Chú ý:***   * ***Ở luận điểm 2 phần thân bài: Nếu tác phẩm là thơ cần giới thiệu đề tài, cảm hứng chủ đạo, bố cục; nếu là truyện cần tóm tắt được nội dung truyện.*** * ***Ở luận điểm 3: Nếu tác phẩm là thơ cần chú ý nghệ thuật trữ tình, ngôn ngữ, các bptt, giọng điệu, nhịp, vần; nếu là truyện cần chú ý nghệ thuật xây dựng tình huống, nhân vật, cốt truyện, ngôi kể, nghệ thuật kể...*** | 1. **Yêu cầu của kiểu bài:** 2. Giới thiệu được tác phẩm cần thuyết minh( Tác giả, nhan đề, đánh giá chung. 3. Giới thiệu khái quát về tác giả 4. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, đặc điểm thể loại, tóm tắt được nội dung tác phẩm 5. Đánh giá giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm. 6. Đánh giá vị trí, đóng góp của tác phẩm với đời sống văn học. 7. Có thể lồng ghép các yếu tố khác như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận; nhưng cần đảm bảo giữ được đặc trưng thể loại của văn bản thuyết minh( không để lẫn với văn bản nghị luận) 8. **Đọc và phân tích bài viết tham khảo**   **Truyện Kiều – kiệt tác của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du**   1. **Nội dung của bài văn thuyết minh về “Truyện Kiều –kiệt tác của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du”**  * Đoạn 1: Giới thiệu chung về tác phẩm * Đoạn 2: Giới thiệu khái quát về tác giả: năm sinh – mất; quê quán; hoàn cảnh xuất thân; thời đại; đóng góp… * Đoạn 3: Hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm, đặc điểm thể loại, tóm tắt nội dung tác phẩm( bố cục, kết cấu…); đan xen nhiều yếu tố tự sự, miêu tả. * Đoạn 4: Nêu giá trị tư tưởng của tác phẩm * Đoạn 5: Nêu giá trị tư tưởng của tác phẩm: văn tự, ngôn ngữ, xây dựng nhân vật, tình huống, các bptt, bút pháp…( theo đặc điểm của truyện và thơ đã học ở lớp 10 được cung cấp) * Đoạn 6: Khẳng định vị trí của tác phẩm trong nền văn học dân tộc.  1. **Sự kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận trong bài viết**  * Tự sự: kể chuyện Kiều sang nhà Kim, thề nguyền, đính ước, lưu lạc… * Biểu cảm: các từ cảm thán: Kim đau đớn, kiên trì, thiết tha… * Miêu tả: Kim hào hoa phong nhã, Kiều tài sắc vẹn toàn… * Khiến bài thuyết minh trở nên hấp dẫn, phong phú hơn.   **III. Thực hành viết**   1. **Đề bài:** Viết bài văn thuyết minh về tác phẩm “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử( Sgk Ngữ văn 10 tập 1) 2. **Phương pháp**: Gv hướng dẫn học sinh thực hành từng bước :  * Chuẩn bị viết: Hs chọn văn bản đã học trong chương trình ngữ văn 10 để luyện tập * Tìm ý và lập dàn ý: Dựa vào các câu hỏi trong Sgk gợi ý, bài viết tham khảo để lập dàn ý theo phiếu học tập( phiếu tìm ý, mẫu phiếu đính kèm cuối trang cùng rubrics đánh giá) * Viết, chỉnh sửa, hoàn thiện: Viết tại nhà.  1. **Dàn ý chi tiết:**   **Mở bài:** Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm( Vì sao chọn tác phẩm “Mùa xuân chín”?  VD; “ Mùa xuân chín” là bài thơ tiêu biểu góp phần làm nên tên tuổi của nhà thơ Hàn Mặc Tử  **Thân bài:**   * **Giới thiệu về tác giả Hàn** Mặc Tử( quê quán, bút danh, sự nghiệp, đặc điểm thơ…): Hàn Mặc Tử làm thơ từ rất sớm (14, 15 tuổi) với nhiều bút danh khác nhau như Minh Duệ Thị, Phong Trần, Lệ Thanh... Ban đầu Hàn Mặc Tử sáng tác theo thơ cổ điển Đường luật, sau đó chuyển sang sáng tác theo khuynh hướng lãng mạn. Cuộc đời Hàn thật ngắn ngủi và chịu nhiều đau thương, nhưng với khả năng sáng tạo và nghị lực phi thường, ông đã để lại cho thế hệ sau nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Qua diện mạo hết sức phức tạp và đầy bí ẩn của thơ Hàn Mặc Tử, người ta vẫn thấy rõ một tình yêu đến đau đớn hướng về cuộc đời trần thế. * **Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác và thể loại của tác phẩm:** Cuối năm 1936, đầu năm 1937 là cái mốc giúp hậu thế nắm bắt một số sự kiện liên quan tác giả Mùa xuân chín. Ấy là giai đoạn Hàn thôi làm báo tại Sài Gòn, trở về Bình Định với gia đình và vừa in Gái quê – thi tập duy nhất được ấn hành lúc Hàn còn tại thế. Bài thơ được viết theo thể thơ 7 chữ, chia làm 4 khổ.Bài thơ là bức tranh cảnh đẹp mùa xuân trong con mắt một thi sĩ yêu đời. Bên cạnh đó còn là tâm trạng háo hức, bồn chồn của người con gái sắp lấy chồng và tâm trạng bâng khuâng, nhung nhớ của nhân vật trữ tình khi nhắc thấy cảnh cũ người xưa. * **Giá trị tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm:**   + **Giá trị nội dung:**Bài thơ vẽ ra khung cảnh mùa xuân tươi mới, đẹp đẽ, tràn đầy sức sống nơi nông thôn dân dã của làng quê Việt Nam. Qua đó thể hiện niềm yêu đời, yêu người, yêu cuộc sống của thi nhân, gửi gắm niềm yêu thương và hy vọng vào một cuộc sống tốt đẹp.  **+ Giá trị nghệ thuật:**  - Ngôn từ giản dị, mộc mạc, dễ hiểu  - Hình ảnh thơ gần gũi, thân thuộc  - Giọng thơ tự nhiên, thủ thỉ, tâm tình  **+ có thể sử dụng đan xen các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận tại nội luận điểm này**  **Kết bài:** Khẳng định đóng góp của tác phẩm với tác giả, với đời sống văn học hoặc văn hóa của đất nước và thế giới: Bức tranh xuân ấy xứng đáng là một đóng góp của Hàn Mặc Tử đối với mạch thơ xuân, là tiếng thơ chan chứa tình yêu với cuộc đời trần thế của con người đoản mệnh trong cuộc sống mà trường tồn trong thi ca.   1. **Chỉnh sửa, hoàn thiện**   Đọc lại bài viết, đối chiếu với các yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập để tìm các lỗi cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện bài viết. Có thể tự rà soát bài viết theo rubrics đánh giá |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** làm bài tập củng cố kiến thức

**3.2. Nội dung:**

- Hs nhắc lại các bước để viết bài văn thuyết minh về 1 tác phẩm văn học?

- Triển khai lập dàn ý với đề bài: thuyết minh về 1 tác phẩm em đã học( trừ những tác phẩm đã làm ngữ liệu)

**3.3. Sản phẩm:** Hs hoàn thành các bài tập

**3.4. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ  Viết văn bản thuyết minh về truyện ngắn “Dưới bóng hoàng lan” của Thạch Lam  - Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh: Làm việc cá nhân.  - Giáo viên: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và phát biểu.  ***Bước 3. Thảo luận, trao đổi, báo cáo***  - Đại diện HS lên bảng chữa bài.  - Các học sinh còn lại lắng nghe, nhận xét và phát biểu bổ sung.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Giáo viên đánh giá qua phần trình bày của học sinh  GV nhận xét, hướng dẫn và chốt kiến thức | ***Hướng dẫn***   1. **Phương pháp:**   **Thực hiện các bước: chuẩn bị viết; tìm ý và lập dàn ý; viết, chỉnh sửa, hoàn thiện**   1. **Tìm ý:**  * **Vì sao em thích truyện ngắn này?** * **Truyện và tác giả Thạch lam có vị trí như thế nào trong nền VHVN?** * **Tác phẩm ra đời trong hoàn cảnh nào? Thể loại? Tóm tắt nội dung truyện?** * **Nội dung cơ bản và đặc sắc nghệ thuật của truyện? Ý nghĩa?** * **Đóng góp của truyện với tác giả, dòng văn học…?**  1. **Lập dàn ý** 2. **Viết, chỉnh sửa, hoàn thiện (tại nhà)** |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**4.2. Nội dung:** Hs sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập về nhà?

Viết bài văn thuyết minh về truyện ngắn “Dưới bóng hoàng lan”

**4.3. Sản phẩm:** HS làm bài tập về nhà – viết bài văn.

**4.4. Tổ chức thực hiện:** Làm bài tập vận dụng

**PHIẾU TÌM Ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các ý cần tìm** | **Nội dung cần đạt** |
| * **Vì sao em thích tác phẩm này?** * **Tác phẩm và tác giả có vị trí như thế nào trong nền VH?** * **Tác phẩm ra đời trong hoàn cảnh nào? Thể loại? Tóm tắt nội dung?** * **Nội dung cơ bản và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm? Ý nghĩa?** * **Đóng góp của tác phẩm với tác giả, dòng văn học…?** |  |

**RUBIC ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung đánh giá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu được tác giả, tác phẩm cần thuyết minh |  |  |
| **Thân bài** | * Giới thiệu vị trí của tác phẩm, tác giả trong nền văn học * Giới thiệu thể loại, hoàn cảnh ra đời, tóm tắt nội dung, bố cục... của tác phẩm * Giới thiệu nội dung trọng tâm và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm; nêu ý nghĩa |  |  |
| **Kết bài** | Đóng góp của tác phẩm với tác giả, với dòng văn học, với đời sống xã hội, với thế giới... |  |  |
| **Kĩ năng trình bày, diễn đạt** | * Diễn đạt rõ ràng, đảm bảo tuân thủ các quy định về chính tả, không mắc lỗi dùng từ và đặt câu * Văn phong, giọng điệu được lựa chọn phù hợp với mục đích, yêu cầu của đối tượng cần thuyết minh * Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm đảm bảo mạch lạc cho bài viết. * Sử dụng kết hợp các yếu tố: tự sự, miêu tả, biểu cảm khi thuyết minh. |  |  |

**TRẢ BÀI**

**HOẠT ĐỘNG 1: Nhắc lại, khắc sâu yêu cầu của kiểu bài**

**1. Mục tiêu:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài đã viết và chấm.

**2. Nội dung:** Hs vận dụng kiến thức đã học và bài viết để nhận ra những thiếu sót, hạn chế trong bài viết của mình so với yêu cầu của bài.

**3. Sản phẩm:** HS làm lại hoặc chỉnh sửa và hoàn thiện.

**4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Giáo viên cho hs nhắc lại yêu cầu chung của kiểu bài thuyết minh về một tác phẩm văn học.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh: Làm việc cá nhân.  - Giáo viên: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và phát biểu.  ***Bước 3. Thảo luận, trao đổi, báo cáo***  - Đại diện HS lên bảng chữa bài.  - Các học sinh còn lại lắng nghe, nhận xét và phát biểu bổ sung.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Giáo viên đánh giá qua phần trình bày của học sinh  GV nhận xét, hướng dẫn và chốt kiến thức | 1. Giới thiệu được tác phẩm cần thuyết minh( Tác giả, nhan đề, đánh giá chung. 2. Giới thiệu khái quát về tác giả 3. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, đặc điểm thể loại, tóm tắt được nội dung tác phẩm 4. Đánh giá giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm. 5. Đánh giá vị trí, đóng góp của tác phẩm với đời sống văn học.   Có thể lồng ghép các yếu tố khác như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận; nhưng cần đảm bảo giữ được đặc trưng thể loại của văn bản thuyết minh( không để lẫn với văn bản nghị luận) |

**HOẠT ĐỘNG 2: Nhận xét về kết quả viết và yêu cầu hs chỉnh sửa bài viết**

**1. Mục tiêu:** Học sinh nhận ra những hạn chế thông qua bài đã viết và chấm.

**2. Nội dung:** hs chỉnh sửa hoàn thiện bài viết

**3. Sản phẩm:** HS làm lại hoặc chỉnh sửa và hoàn thiện.

**4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Gv nhận xét chung về ưu điểm, hạn chế cần khắc phục trong bài viết của Hs  Gv trả bài cho HS hướng dẫn các em đối chiếu bài viết với yêu cầu của kiểu bài  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh: Làm việc cá nhân.  - Giáo viên: Yêu cầu học sinh đọc lại bài, những chỗ gv phê, khoanh đỏ...  ***Bước 3. Thảo luận, trao đổi, báo cáo***  - HS có thể trao đổi bài và nhận xét, góp ý cho nhau. Căn cứ vào nhận xét của Gv chấm để chỉnh sửa  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Giáo viên đánh giá qua phần trình bày của học sinh  GV nhận xét, hướng dẫn và chốt kiến thức | 1. Giới thiệu được tác phẩm cần thuyết minh( Tác giả, nhan đề, đánh giá chung. 2. Giới thiệu khái quát về tác giả 3. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, đặc điểm thể loại, tóm tắt được nội dung tác phẩm 4. Đánh giá giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm. 5. Đánh giá vị trí, đóng góp của tác phẩm với đời sống văn học. 6. Có thể lồng ghép các yếu tố khác như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận; nhưng cần đảm bảo giữ được đặc trưng thể loại của văn bản thuyết minh( không để lẫn với văn bản nghị luận) |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| Tồn tại, hạn chế | Chỉnh sửa bài viết |
| Mở bài |  |
| Thân bài |  |
| Kết bài |  |

**NÓI VÀ NGHE**

**Tiết 66,67**

**GIỚI THIỆU MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

-HS nhận biết được những yêu cầu về nội dung và hình thức của bài giới thiệu về một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân.

- HS nắm được những nét chính của một tác phẩm văn học như: đề tài, chủ đề, những giá trị nội dung và nghệ thuật chính, ý nghĩa và vai trò của tác phẩm trong đời sống văn học và đời sống xã hội, …

**2. Về năng lực:**

- Rèn luyện năng lực tự học, tự tìm tòi nghiên cứu về một tác phẩm văn học.

- Vận dụng năng lực sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết vào hoạt động nói cụ thể

- Năng lực cảm thụ, đánh giá về một tác phẩm văn học theo ý kiến cá nhân.

- Năng lực phân tích, phản biện ý kiến, quan điểm của người khác.

**3. Về phẩm chất**: HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy tính, máy chiếu/ti vi, bảng phụ, tranh ảnh, máy ghi âm, ghi hình,…

**2. Học liệu:** SGK, SGV, Ấn phẩm tác phẩm văn học, kho học liệu số,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiếm tra bài cũ: kết hợp trong giờ**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo tâm thế hào hứng cho HS và dẫn dắt vào tiết học mới.

**b. Nội dung:** HS theo dõi một đoạn video về một hoạt động tiếp nhận văn học và nêu nhận xét về vai trò của hoạt động đó.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được vai trò của việc giới thiệu một tác phẩm văn học

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS theo dõi đoạn video và nêu nhận xét về:  **- Câu 1**: video giới thiệu tác phẩm gì?Lí do nào tác giả muốn giới thiệu tác phẩm văn học này?  **- Câu 2**: Người viết đã cho biết những thông tin gì về tác phẩm?  - **Câu 3**: Người nói sử dụng kết hợp các phương tiện trình bày nào?  **- Câu 4:** Phần giới thiệu đã tác động tới tâm lí tiếp nhận của người nghe như thế nào?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS theo dõi video, ghi chép nhanh thông tin nắm được  **B3. Báo cáo thảo luận:**  HS trình bày ý kiến cá nhân  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV đánh giá phần trả lời của HS, nhận định  *Thế giới văn học bao la và diệu kì luôn có sức hấp dẫn với mỗi người mỗi khác. Thông qua chia sẻ cùng nhau, chúng ta được tiếp nhận nhiều hơn những giá trị của tác phẩm văn học, bồi dưỡng niềm say mê với việc đọc đồng thời trau dồi kĩ năng sử dụng ngôn từ linh hoạt. Điều đó đòi hỏi sự công phu và kiên trì rèn luyện của mỗi người đọc.* | **Câu 1:** video giới thiệu tác phẩm “Nỗi buồn chiến tranh” của Bảo Ninh  Lí do: là cuốn sách gây nhiều ấn tượng và cảm xúc với người viết.  **Câu 2:** Người viết cung cấp các thông tin về tiểu sử, sự nghiệp tác giả Bảo Ninh; sơ lược nội dung câu chuyện; Những giá trị tư tưởng của tác phẩm và vài nét về nghệ thuật viết truyện của Bảo Ninh.  **Câu 3**: Phương tiện ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, video minh họa -> sinh động, hấp dẫn  **Câu 4:** Bài giới thiệu giúp khơi gợi hứng thú cho người nghe tìm tới tác phẩm hoàn chỉnh để thưởng thức. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Chuẩn bị nói và nghe)**

**a. Mục tiêu: HS chuẩn bị tư liệu, dự kiến được các nội dung thành phần trong bài giới thiệu và hình thức trình bày**

**b. Nội dung: Xác định đề tài, tên tác phẩm sẽ giới thiệu; Tìm ý và sắp xếp các ý trong bài nói; các phương tiện hỗ trợ minh họa cho bài nói.**

**c. Sản phẩm: Bài giới thiệu một tác phẩm văn học của học sinh**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thiện **phiếu học tập số 1** để chuẩn bị nội dung bài nói. – GV hướng dẫn: *Nếu sử dụng lại kết quả của bài viết thì đề tài bài nói đã được xác định (nói về cùng một tác phẩm và vấn đề nổi bật của tác phẩm ấy). Trên cơ sở bài viết đã được chỉnh sửa, hãy thu gọn hệ thống luận điểm, dẫn chứng thành một đề cương, chỉ chọn giữ lại những luận điểm và dẫn chứng quan trọng.*  -GV giới hạn thời gian cho mỗi phần giới thiệu (tối đa 10 phút)  - GV hướng dẫn HS tâm thế nghe: lắng nghe, ghi chú những nội dung cần trao đổi  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS lựa chọn tác phẩm và tìm hiểu, lên dàn ý nội dung bài giới thiệu  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS thống nhất những nội dung sẽ trình bày, phương án trình bày  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét nhanh định hướng, phương án trình bày của HS | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **1. Lựa chọn đề tài, tác phẩm:** lựa chọn linh hoạt nhưng nên là những tác phẩm có giá trị.  **2. Dàn ý bài giới thiệu:**  + Phần mở đầu: Giới thiệu tác phẩm và lí do lựa chọn tác phẩm  + Phần nội dung:  - Giới thiệu đôi nét về tác giả: tiểu sử, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật  - Tóm lược nội dung tác phẩm: bố cục, nội dung chính  - Đánh giá những giá trị nổi bật về Nội dung, Nghệ thuật của tác phẩm  - Trình bày khía cạnh tâm đắc nhất của bản thân về tác phẩm.  +P hần kết thúc: đánh giá sức hấp dẫn của tác phẩm, bài học cá nhân rút ra từ tác phẩm.  **3. Chuẩn bị nghe**  Hs nghe tìm hiểu về đề tài được nói tới. |

**Phiếu học tập số 1:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn bị nói** | | | | **Chuẩn bị nghe** |
| **Lựa chọn đề tài** | **Tìm ý và**  **sắp xếp ý** | **Xác định phương diện tâm đắc**  **(một khía cạnh)** |  | |
|  | 1.Mở đầu: Lí do lựa chọn tác phẩm  2. Phần nội dung  - Tác giả  - Tóm lược tác phẩm  -Giá trị nội dung  - Giá trị nghệ thuật  -Quan điểm cá nhân  3. Phần kết |  |  | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP ( Thực hành nói và nghe)**

**a.Mục tiêu: HS biết trình bày về một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân**

HS biết lắng nghe, nắm bắt được nội dung trình bày; nhận xét được nội dung và hình thức bài trình bày

HS biết thảo luận trên tinh thần chia sẻ, xây dựng

**b. Nội dung:**

HS giới thiệu về đề tài, tóm tắt nội dung, nêu những giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm; nêu ấn tượng sâu sắc của bản thân.

HS nghe bài giới thiệu của bạn, ghi chép nhanh những nội dung hứng thú, những nội dung chưa rõ, câu hỏi trao đổi.

HS trao đổi những nội dung, hình thức của bài nói, đưa ý kiến cá nhân đánh giá về bài nói hoặc chia sẻ thông tin về tác phẩm được nói.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày trực tiếp giới thiệu một tác phẩm văn học của học sinh và nội dung trao đổi về bài nói.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Nội dung 1: Thực hành nói và nghe**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giới thiệu các thành viên lên trình bày bài giới thiệu tác phẩm mình lựa chọn, mỗi bài tối đa 10 phút  GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe và ghi chú nhanh thông tin tiếp nhận được từ bài giới thiệu của bạn.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS lên trình bày bài giới thiệu về tác phẩm theo lựa chọn cá nhân.  HS lắng nghe và ghi chú  **B3. Báo cáo thảo luận**  Hs trình bày bài nói  HS nghe và ghi chép  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét về bài giới thiệu và phần thảo luận của HS | **Đề cương minh họa:** Giới thiệu tác phẩm *Dưới bóng hoàng lan* của Thạch Lam  **Phần mở đầu**  - Đề tài quê hương, gia đình là nguồn cảm hứng trong trẻo, dạt dào cho những cây bút xưa nay.  - Giữa những trang văn ảm đạm, đen tối của văn học hiện thực 1930 – 1945, văn Thạch Lam xuất hiện như một dòng nước mát, ngọn gió nhẹ nhàng thanh lọc tâm hồn con người, gieo tin yêu vào cuộc sống. Dưới bóng hoàng lan là một thanh âm dịu dàng như thế  **Phần nội dung**  - Thạch Lam cây bút văn xuôi lãng mạn tiêu biểu của văn học 1930 – 1945, các sáng tác của ông tập trung đi sâu khai thác vào cuộc sống đời thường, bình dị của tầng lớp thị dân nghèo. Với những tác phẩm thường “truyện không có truyện” nhưng lại để lại những dư âm sâu sắc trong lòng người đọc về vẻ đẹp cuộc sống, tâm hồn con người. Văn phong Thạch Lam giản dị, trong sáng mà sâu sắc.  - Câu chuyện kể về Thanh – một chàng trai mồ côi cha mẹ, sống cùng bà. Chàng lên tỉnh đi làm rồi hằng năm có dịp nghỉ phép sẽ về thăm quê. Lần trở về lần này đã cách kì nghỉ trước 2 năm, vì vậy Thanh mang trong mình nỗi nhớ nhà, nhớ quê da diết. Dù xa nhà 2 năm nhưng khi trở về, chàng cảm thấy bình yên và quen thuộc đến lạ. Phong cảnh vẫn y nguyên, gian nhà vẫn tịch mịch và bà chàng vẫn tóc bạc phơ và hiền từ. Trong cảnh bình yên và thong thả của chốn xưa, một hình ảnh tươi mát hiện lên. Khu vườn xưa hiện lên trước mắt anh chàng với con đường Bát Tràng rêu phủ với những vòm ánh sáng lọt qua vòm cây với bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà với cả một mùi lá tươi non phảng phất trong không khí. Thanh gặp lại Nga, cô bé hàng xóm nay đã thành thiếu nữ xinh xắn, cùng hái hoa và ăn bữa cơm ấm áp với bà khiến tâm hồn anh xốn xang. Truyện khép lại bằng hình ảnh Thanh từ biệt bà trở lại tỉnh, trong lòng tin tưởng rằng Nga vẫn sẽ chờ anh về  - Câu chuyện cho ta đồng cảm với những cảm xúc của Thanh. Có thể nói, dù lên tỉnh làm việc nhưng cuộc sống chốn phồn hoa đô thị không khiến chàng trai ấy thay tính đổi nết. Vẫn là một con người hiền lành, trân quý những điều giản dị và yêu thương mái ấm gia đình mình dù còn nghèo khó. Hơn hết, Thanh rất yêu và hiếu thảo với bà của mình. Với bà, Thanh vẫn như một chàng trai bé bỏng, để bà săn sóc, vỗ về. Ở quê hương, dưới bóng hoàng lan, Thanh còn có một mối tình trong sáng, đơn sơ, giản dị với Nga – cô gái hàng xóm. Tình cảm ấy được vun đắp từ những kỉ niệm ấu thơ, trước vẻ đẹp thuần khiết, e ấp của Nga khi gặp lại khiến Thanh thấy vừa thân thương vừa ngọt ngào.  - Hình ảnh người bà trong truyện ngắn hiện lên mang theo bóng hình người phụ nữ Việt Nam. Bà mang nét đẹp hiền từ, một tấm lòng tần tảo, hi sinh, vị tha.  - Nhân vật Thanh – một cô bé hàng xóm hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng là người đã thay Thanh ở bên bà những lúc Thanh vắng nhà. Nga dành cho Thanh một tình yêu chân thành mà kín đáo, từ ánh mắt đến cử chỉ ngại ngùng, lời tỏ tình vừa chân thành vừa hồn nhiên mượn hoa hoàng lan để bày tỏ.  - Tác phẩm đặc trưng cho kiểu “truyện không có cốt truyện”, đậm chất trữ tình. Mạch truyện diễn ra chậm rãi, nhẹ nhàng; ngôn ngữ trong sáng, giàu sức gợi.  **Phần kết**  Truyện mang những ý nghĩa nhân sinh sâu sắc. Đó là câu chuyện về tình yêu gia đình, tình yêu đôi lứa và tình yêu quê hương đất nước. Quê hương, gia đình chính là nơi trở về bình yên, mát lành cho mỗi con người sau những bôn ba mệt nhoài của cuộc sống. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Nội dung 2: Trao đổi**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS sau khi nghe đưa ra các nhận xét, góp ý, câu hỏi về bài nói. Người nói tiếp nhận các ý kiến này và trao đổi thêm (tán đồng, bác bỏ, trả lời câu hỏi, bàn luận mở rộng…). **HS có thể trao đổi về một vấn đề trong bài nói**.  - GV lưu ý HS: có nhiều cách đọc, cách giới thiệu và đánh giá khác nhau một tác phẩm theo lựa chọn cá nhân. Vì vậy, khi trao đổi người nói và người nghe nên đối thoại trên tinh thần cởi mở, sẵn sàng chấp nhận sự khác biệt trong quan điểm.  - GV yêu cầu HS tự đánh giá và đánh giá bài nói theo **phiếu học tập số 2**.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiến hành nhận xét bài nói và đặt câu hỏi trao đổi, thảo luận.  **B3. Báo cáo thảo luận.**  GV yêu cầu một số học sinh nêu nhận xét và đặt câu hỏi trao đổi, thảo luận.  **B4. Kết luận, nhận định.**  GV đưa nhận xét đánh giá về hoạt động trao đổi thảo luận. | **1.Trao đổi mở rộng: Về một phương diện trong nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm được giới thiệu; về đặc điểm phong cách nghệ thuật của tác giả…**  **2. PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét** | | **Kết quả** | |
| **Ưu** | **Nhược** | **Đạt** | **Chưa đạt** | |
| 1 | Lựa chọn đề tài, tác phẩm (tính phù hợp, hấp dẫn) |  |  |  |  | |
| 2 | Những thông tin cơ bản về tác phẩm (tính đầy đủ, mạch lạc, trọng tâm, độc đáo…) |  |  |  |  | |
| 3 | Các phương tiện phi ngôn ngữ (tính phong phú, phù hợp, hiệu quả) |  |  |  |  | |
| 4 | Phong cách trình bày (tự tin, lưu loát, sinh động, cuốn hút,…) |  |  |  |  | |
| 5 | Tinh thần, thái độ trao đổi (cầu thị, cởi mở, chân thành, tôn trọng…) |  |  |  |  | |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**Mục tiêu**: HS nhận biết được bố cục và các nội dung trong một bài giới thiệu về tác phẩm văn học; trình bày ý kiến cá nhân về bài giới thiệu.

HS biết vận chủ động chọn, thực hiện một bài giới thiệu về một tác phẩm tự chọn.

**Nội dung**: Giới thiệu đề tài, tác phẩm lựa chọn; những nét nổi bật về tác giả, nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, phương diện tâm đắc trong tác phẩm, …

**Sản phẩm**: Đề cương; bài giới thiệu về một tác phẩm văn học tự chọn.

**Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **Gv đưa yêu cầu:**  Hãy giới thiệu về một bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Hs tìm hiểu, lựa chọn một bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du và chuẩn bị bài giới thiệu.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS giới thiệu cho nhau nghe và cùng trao đổi (ở nhà)  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  Căn cứ theo phiếu học tập số 2 | Bài giới thiệu về một bài thơ chữ Hán theo lựa chọn cá nhân. |